

Họ tên _____
Lớp _____

4.3.1

BIỂU THỨC CÓ CHỨA MỘT CHỮ

Ví dụ: Trong quả dừa có 2 viên đá. Ben cho thêm ... viên đá vào trong quả dừa.
Trong quả dừa có tất cả ... viên đá.

Có	Thêm	Có tất cả
2	1	$2 + 1$
2	2	$2 + 2$
2	3	$2 + 3$
...	...	...
2	a	$2 + a$



$2 + a$ là **biểu thức có chứa một chữ**.

- Nếu $a = 1$ thì $2 + a = 2 + 1 = 3$ và 3 là một giá trị của biểu thức $2 + a$.
- Nếu $a = 2$ thì $2 + a = 2 + 2 = 4$ và 4 là một giá trị của biểu thức $2 + a$.
- Nếu $a = 3$ thì $2 + a = 2 + 3 = 5$ và 5 là một giá trị của biểu thức $2 + a$.

Nhận xét: Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được một giá trị của biểu thức $2 + a$.

Bài 1. Tính giá trị biểu thức (theo mẫu).

Mẫu: $10 + q$ với $q = 6$; Nếu $q = 6$ thì $10 + q = 10 + 6 = 16$.

a. $20 + a$ với $a = 8$;

.....

b. $b + 15$ với $b = 7$;

.....

c. $c - 8$ với $c = 14$;

.....

d. $33 - d$ với $d = 13$;

.....

e. $5 \times e$ với $e = 9$;

.....

g. $g \times 7$ với $g = 12$;

.....

Bài 2. Viết vào ô trống (theo mẫu).

a.

x	678	1234	3456
$1000 + x$	$1000 + 678 = 1678$		

b.

y	2000	1234	3456
$y - 1000$	$2000 - 1000 = 1000$		

Bài 3.

a. Tính giá trị của biểu thức $h \times 5$ với $h = 6$, $h = 12$, $h = 18$, $h = 20$.

.....

.....

.....

.....

b. Tính giá trị của biểu thức $g : 3$ với $g = 30$, $g = 63$, $g = 99$, $g = 123$.

.....

.....

.....

.....

Bài 4 (Thử thách phụ). Điền các số từ 1 đến 9 vào các ô sao cho tổng các số trên mỗi hàng, mỗi cột và ở hai đường chéo là bằng nhau.


